TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN THỐT NỐT** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 112/2023/QĐST-DS	*Thốt Nốt, ngày 27 tháng 12 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 19 tháng 12 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 258/2023/TLST-DS ngày 20 tháng 10 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: **Ngân hàng thương mại cổ phần K.**

Địa chỉ: Số D P, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

Đại diện theo pháp luật: Ông **Trần Ngọc M**, chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện ủy quyền của nguyên đơn: Ông **Nguyễn Văn T** – Chức vụ: Nhân viên xử lý nợ.

Địa chỉ: Số C Hòa Bình, Phường A, quận N, thành phố Cần Thơ. (Theo văn bản ủy quyền số 363/QĐ-NHKL ngày 03.02.2023).

Bị đơn: 1. Ông **Nguyễn Văn Ử**, sinh năm 1957.

2. Bà **Bùi Thị H**, sinh năm: 1959.

Cùng địa chỉ: Khu V T, phường T, quận T, thành phố Cần Thơ.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

[2.1] Bị đơn ông Nguyễn Văn Ử và bà Bùi Thị H phải liên đới có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần K số tiền tính đến ngày 19.12.2023 là **389.895.548** đồng *(Ba trăm tám mươi chín triệu tám trăm chín mươi lăm ngàn năm trăm bốn mươi tám đồng*), trong đó nợ gốc là 250.000.000 đồng, Lãi quá hạn: 139.895.548 đồng.

Từ ngày 20.12.2023 cho đến khi thi hành án xong, ông Nguyễn Văn Ử và bà Bùi Thị H còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án, theo mức lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng từng lần số 237/19/HĐTD/0402-1910 ngày 07.8.2019 cho đến khi thanh toán dứt nợ.

[2.2] Về thời gian và cách thức trả sẽ do Chi cục Thi hành án giải quyết theo thẩm quyền.

[2.3] Trường hợp bị đơn ông Nguyễn Văn Ử, bà Bùi Thị H không thanh toán số nợ trên thì Ngân hàng được quyền yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo số BV 994168, số vào sổ CH 03359 do Ủy ban nhân dân quận Ô cấp ngày 18.9.2014 tại thửa 379, tờ bản đồ số 03 cho ông Nguyễn Văn Ử theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và/hoặc tài sản gắn liền với đất số 237/19/HĐTC-BĐS/0402-1910 ngày 07.8.2019 và quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CA431725, số vào sổ CH02198 do Ủy ban nhân dân quận T cấp ngày 03.7.2015 tại thửa 902, tờ bản đồ số 04 cho ông Nguyễn Văn Ử theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và/hoặc tài sản gắn liền với đất số 237.1/19/HĐTC-BĐS/0402-1910 ngày 06.8.2019 để nguyên đơn thu hồi nợ.

[2.4] Về chi phí tố tụng: Bị đơn ông Nguyễn Văn Ử và bà Bùi Thị H phải chịu 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) chi phí thẩm định tài sản thế chấp. Do nguyên đơn đã tạm ứng 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) nên ông Nguyễn Văn Ử và bà Bùi Thị H phải có trách nhiệm liên đới trả lại số tiền nêu trên cho nguyên đơn tại Chi cục thi hành án dân sự quận Thốt Nốt.

[2.5] Về án phí: Bị đơn ông Nguyễn Văn Ử và bà Bùi Thị H là người cao tuổi thuộc trường hợp điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 được miễn án phí.

Ngân hàng thương mại cổ phần K được nhận lại số tiền tạm ứng án phí 9.204.000 đồng *(Chín triệu hai trăm lẽ bốn ngàn đồng)* theo biên lai thu số 0004145 ngày 16.10.2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thốt Nốt.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7,7a,7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều

30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND quận Thốt Nốt;
- THA quận Thốt Nốt;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Đoàn Thị Trung Thu